

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 05 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐST-HN ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mai T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Vương Thành H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Chị T có đơn xin vắng mặt, anh H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Mai T trình bày: Chị và anh Vương Thành H chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, có tổ chức lễ cưới. Trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Vương Tuấn K, sinh ngày 04/10/2011, hiện con đang chung sống với chị tại ấp B, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai, không có tài sản chung cũng không nợ ai. Chị và anh H sống hạnh phúc đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh H luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh

H luôn đánh đập chị, chị và anh H sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh H không bàn bạc việc đoàn tụ. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền nuôi cháu Vương Tuấn K, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vương Thành H trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh xác nhận lời trình bày của chị T là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ anh trình bày đúng. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vương Tuấn K, yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, giao cháu Vương Tuấn K cho chị T tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Mai T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mai T và anh Vương Thành H chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn, do anh H và chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, anh H thường xuyên dùng bạo lực đánh đập chị. Anh chị sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Còn anh H thì cho rằng do chị T không muốn sống với anh nên cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm và anh thừa nhận có đánh chị T do anh không kiềm chế lúc vợ chồng cãi vã nhau, ngoài ra anh chị không có mâu thuẫn gì để dẫn đến ly hôn nên anh yêu cầu được đoàn tụ.

Xét thấy, trong quá trình Tòa án hòa giải anh H thừa nhận vợ chồng có cãi vã và có đánh chị T, Tòa án tạo điều kiện để anh H đến nhà chị T năn nỉ chị để

cùng nhau chung sống lại nhưng anh H không đến để năng nỉ chị T, chứng tỏ anh chị không có thiện chí đoàn tụ. Nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm giữa chị T và anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vương Tuấn K, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa anh H đồng ý giao cháu K cho chị T tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng theo yêu cầu của chị T. Xét thấy yêu cầu của chị T là phù hợp và anh H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Mai T đối với anh Vương Thành H. Chị T được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Giao chị T được tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Tuấn K, sinh ngày 04/10/2011. Ghi nhận anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.000.000 đồng, đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0007523 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc anh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Quảng